

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển cấp nước tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2035**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 07 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5/2025 của Bộ Nội vụ quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 209/TTr-SXD ngày 30 tháng 4 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí lập Đề án phát triển cấp nước tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

**1. Tên đề án:** Đề án phát triển cấp nước tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2035.

**2. Phạm vi nghiên cứu:**

Toàn bộ ranh giới quản lý hành chính của tỉnh Gia Lai với tổng diện tích tự nhiên là 21.576,5km<sup>2</sup>; quy mô dân số 3.583.693 người; 135 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 110 xã và 25 phường. Có giới cận như sau:

- Phía Bắc giáp: Tỉnh Quảng Ngãi;
- Phía Tây giáp: Vương quốc Campuchia;

- Phía Nam giáp: Tỉnh Đắk Lắk;
- Phía Đông giáp: Biển Đông.

### **3. Mục tiêu của Đề án:**

#### **3.1. Mục tiêu tổng quát:**

- Đề án phát triển cấp nước tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 nhằm xây dựng lộ trình phát triển các hệ thống cấp nước đồng bộ trong tỉnh với các mục tiêu sau:

- Kịp thời thỏa mãn nhu cầu dùng nước của các đối tượng sử dụng nước sạch trong tương lai.

- Đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác đầu tư, xây dựng các hệ thống cấp nước.

- Đảm bảo tính đồng bộ trong phát triển các hệ thống cấp nước, tạo sự kết nối mật thiết giữa các hệ thống một khoa học.

- Đảm bảo tính tiên tiến, khoa học trong đầu tư xây dựng và quản lý vận hành các hệ thống cấp nước.

- Đảm bảo an ninh nguồn nước và an toàn cấp nước.

- Nâng cao chất lượng nước sạch, tiết kiệm nguồn nước và tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng cho công tác cấp nước.

- Đề xuất kế hoạch thực hiện, tiến độ đầu tư phát triển các hệ thống cấp nước phù hợp với tiến độ phát triển kinh tế xã hội của các khu vực, phân bổ nguồn vốn cho các giai đoạn phát triển các hệ thống cấp nước.

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **a) Đến năm 2030:**

- Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch tại các đô thị đạt trên 91,3% với tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 100%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị không quá 15%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày.

- Tối thiểu 67,5% hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch với tiêu chuẩn cấp nước tối thiểu 80 lít/người/ngày, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán; tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%.

b) Định hướng đến năm 2035: 95% dân số đô thị được sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và 80% dân số nông thôn được cung cấp nước sạch

đạt quy chuẩn; phần còn lại sử dụng các nguồn cấp nước hợp vệ sinh khác; đảm bảo cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp.

#### **4. Nội dung Đề án phát triển cấp nước:**

- Thu thập, rà soát các quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan trong phạm vi nghiên cứu.

- Đánh giá hiện trạng hệ thống cấp nước: nguồn khai thác, công suất, hiệu suất khai thác, chất lượng nước sạch, áp lực nước, tỷ lệ đầu nối, tỷ lệ thất thoát, thất thu và đánh giá tình trạng hoạt động các công trình, mạng lưới đường ống cấp nước.

- Xác định các chỉ tiêu cấp nước cho các mục đích sử dụng, nhu cầu cấp nước.

- Xác định nhu cầu dùng nước các khu vực; giải pháp đáp ứng nhu cầu cho các khu vực, phân vùng cấp nước và xác định nhu cầu sử dụng đất cho các công trình cấp nước.

- Thu thập các số liệu về trữ lượng, chất lượng các nguồn nước mặt, nước ngầm và khả năng khai thác cho cấp nước; lựa chọn cụ thể nguồn cấp nước; Xác định mạng lưới đường ống cấp nước (mạng cấp I), vị trí, quy mô các công trình cấp nước.

- Lập kế hoạch phát triển các hệ thống cấp nước để đáp ứng nhu cầu dùng nước các giai đoạn.

- Xác định chương trình và dự án đầu tư cho các giai đoạn đến năm 2030 và định hướng phát triển đến năm 2035.

- Đề xuất dây chuyền xử lý nước.

- Xác định sơ bộ tổng mức đầu tư, dự kiến nguồn lực thực hiện.

- Đề xuất các giải pháp thực hiện đề án.

- Đề xuất các quy định bảo vệ nguồn nước, bảo vệ hệ thống cấp nước.

- Tổ chức quản lý các hệ thống cấp nước

- Bản đồ hiện trạng và kế hoạch cấp nước thể hiện ở tỷ lệ 1/10.000 hoặc 1/25.000.

#### **5. Dự toán kinh phí thực hiện:**

- Giao Sở Tài chính chủ trì, thẩm định dự toán chi phí lập đề án, báo cáo đề xuất UBND tỉnh theo quy định.

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm gửi dự toán chi phí và phối hợp Sở Tài chính để hoàn thiện dự toán chi phí theo quy định.

#### **6. Thời gian thực hiện:**

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

- Thời gian lập Đề án: 90 ngày (kể từ ngày lựa chọn được nhà thầu tư vấn).

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chủ trì tổ chức lập, thẩm định và trình phê duyệt Đề án phát triển cấp nước tỉnh Gia Lai đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn có kinh nghiệm trong việc xây dựng, lập đề án phát triển cấp nước để thực hiện theo quy định của của pháp luật về đấu thầu.

2. Các Sở, ban, ngành và các cơ quan có liên quan phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPXD;
- Lưu: VT, X5.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**